

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK6+TD1+P4	7:25	7+13+0	0+0+0		6+11+5	0+0+0	
2		MRM+CLO+P6	9:25	2+15+0	0+0+0		0+20+2	0+0+0	
3		TD1+RP3+RC4	11:25	8+8+2	0+0+0		11+8+3	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2025	TO: BK6 - TD1 - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - HUY	ETA: 09:20
XANH-1			

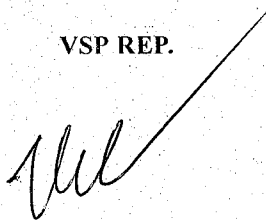
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN ĐOÀN ĐOÀN	BK6	03-04	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN DUNG	BK6	17-18	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG NGHIỆP	BK6	602-603	2	14	1	15	61	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN PHI BANG	BK6	78	1	15			62	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ BANG	BK6	36,80	2	18			58	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG VAN MANH	BK6	02	1	13			68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HAI	BK6	15-16	2	13			61	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ QUANG	TD1	48	1	11			76	D-HANH	Vietnamese
9	BADRETDINOV EDGAR	TD1	42	1	2			74	KHOAN	Russian
10	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	52	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HÙNG HÙNG	TD1	46-47	2	13			97	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THIỆU	TD1	44	1	5	4	65	70	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	45	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH ĐỨC TIẾN	TD1	51	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
16	MAI ANH TUÂN	TD1	49	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN NINH	TD1	41	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC DUNG	TD1	43	1	7			64	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	50	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
20	BUI NGỌC QUANG	TD1	53	1	9			67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

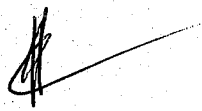
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK6	7	444	12	109	1	15	6		
2	TD1	13	973	13	73	4	65	11		
3	P4	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	1.417	25	182	5	80	22		
WEIGHT KG			1.417		182		80			

GRAND TOTAL: 1.679 KGS

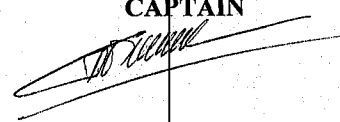
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2025	TO: MRM - CLO - P6	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - HUY	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN CANH HUNG	MRM	100.42	2	13	3	24	67	PVD TRAIN	Vietnamese
2	THAI VAN QUY	MRM	99	1	8			76	PVD TRAIN	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN SINH	CLO	67	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN TRUNG	CLO	70	1	8			75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN ĐƯỢC	CLO	71	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
6	VU MINH TU	CLO	64	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN QUANG HUY	CLO	73-74	2	9			79	KHOAN	Vietnamese
8	VU NGOC LUAN	CLO	65	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
9	CHU ĐỨC AI	CLO	75	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NGOC HAI	CLO	72	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAM	CLO	77	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VAN VIET	CLO	66	1	2			73	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN QUANG HIEN	CLO	68	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
14	DOAN HIEU	CLO	76	1	11			73	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM DINH BAO	CLO	78	1	9			65	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN THAI	CLO	05	1	13			67	DVL	Vietnamese
17	HOANG HUU THU	CLO	69	1	5			74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		MRM	2	143	3	21	3	24	0			
2		CLO	15	1.070	16	93	0	0	20			
3		P6	0	0	0	0	0	0	2			
		TOTAL	17	1.213	19	114	3	24	22			
		WEIGHT KG		1.213		114		24				

GRAND TOAL: 1.351 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2025	TO: TD1 - RP3 - RC4	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - SƠN - TOAN	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG XUAN THI	TD1	59	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN QUANG HUNG	TD1	61	1	9			77	KHOAN	Vietnamese
3	VO TAN HOA	TD1	64,66	2	16			74	SCHLUMB	Vietnamese
4	NGUYEN MANH CUONG	TD1	63	1	11			79	SCHLUMB	Vietnamese
5	NGUYEN MINH BANG	TD1	58	1	7			85	PSV	Vietnamese
6	PHAM THE THUAN	TD1	62	1	3			72	PSV	Vietnamese
7	HOANG NGOC KHANH	TD1	60	1	3			75	PSV	Vietnamese
8	TRUONG VAN THUONG	RP3	54-55	2	13			62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TINH	RP3	56-57	2	16			78	CODIEN	Vietnamese
10	VU MANH DIEP	RP3	65	1	12	2	17	75	CODIEN	Vietnamese
11	NONG MINH HAI	RP3	60	1	13			73	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC BIEU	RP3	64	1	10			65	CODIEN	Vietnamese
13	ĐANG TRỌNG DUNG	RP3	62-63	2	14			68	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN ĐOAN	RP3	58-59	2	18			100	CODIEN	Vietnamese
15	NGO KIM LAM	RP3	61	1	12			72	CODIEN	Vietnamese
16	TRAN VAN TRIEU	RC4	74	1	12	2	17	66	NAMTIEN	Vietnamese
17	BUI VAN DUA	RC4	75,89	2	15	1	23	78	NAMTIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		TD1	7	537	8	54	0	0	11			
2		RP3	8	593	12	108	2	17	8			
3		RC4	2	144	3	27	3	40	3			
		TOTAL	17	1.274	23	189	5	57	22			
		WEIGHT KG		1.274		189		57				

GRAND TOAL: 1.520 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+P6+HST	7:25	3+12+0	0+0+0		0+18+3	0+0+0	
2		P8+BK5+TD3	9:25	1+18	0+0		0+22	0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/05/2025	TO: P1 - P6 - HST	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: XANH-1	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.CƯƠNG - TÚ	ETA: 09:20

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ARUSHANOV SERGEI	P1	69	1	15			118	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN THANH ANH	P1	66	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG THỦY	P1						68	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN MAO	P1	76-77	2	11			71	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐAM	P1	68	1	4			86	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG TRUNG HIỆU	P1	74	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SY HIỆU	P1	72-73	2	10			74	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LÊN	P1	75	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN SƠN	P1	70-71	2	11			55	KHOAN	Vietnamese
10	NGO HONG GIANG	P1	65	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ĐỨC THÂN	P1	67	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P1	78-79	2	21			75	DVL	Vietnamese
13	PHAN XUAN LONG	P1	80	1	6			66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		P1	13	952	16	111	0	0	16			
2		P6	0	0	0	0	0	0	3			
3		HST	0	0	0	0	0	0	1			
		TOTAL	13	952	16	111	0	0	20			
		WEIGHT KG		952		111		0				

GRAND TOTAL: 1.063 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/05/2025	TO: P8 - BK5 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: QVIỆT - N.CƯƠNG - TÚ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI SONG TOAN	P8	25	1	8	4	61	73	DK9	Vietnamese
2	VU VAN LOI	BK5	53-54	2	14			63	NAMTIEN	Vietnamese
3	PHAM CONG HAU	BK5	51-52	2	14			64	NAMTIEN	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	68	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
5	CHU VĂN THẮNG	TD3	64-65	2	19			70	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	69	1	2			98	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	57	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀO TIỀN THIẾT	TD3	63	1	5			52	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	71	1	3	2	20	84	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TIẾN DŨNG	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	60-61	2	8			78	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	66	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ QUANG HIẾU	TD3	70	1	4			117	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	62	1	8			84	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD3	67	1	8			62	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH NGÂN	TD3	53	1	14			67	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN CHÍNH QUY	TD3	59	1	6			72	PSV	Vietnamese
18	LE HUU DUNG	TD3	58	1	3			66	PSV	Vietnamese
19	BUI HAI THANH	TD3	56	1	5			68	PSV	Vietnamese
20	OLEINIK IVAN	TD3	52	1	4			75	KHOAN	Rus

FLIGHT PLAN

No.		DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
			PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
					PCS	W	PCS	W				
1		P8	1	73	1	8	4	61	0			
2		BK5	2	127	4	28	0	0	0			
3		TD3	17	1.271	18	102	2	20	22			
		TOTAL	20	1.471	23	138	6	81	22			
		WEIGHT KG		1.471		138		81				

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN